

Số: 1662 /QĐ-TTKN

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp Giấy chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TS-VP ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét báo cáo ngày 29/6/2025 của Đoàn đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT (cho 11 sản phẩm) với số HQ.3K.0015, QCVN 02-32-2:2020/BNNPTNT (cho 09 sản phẩm) với số HQ.3K.0016 và QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT (cho 13 sản phẩm) với số HQ.3K.0017 sản xuất trong nước của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Việt Group, địa chỉ: Thôn Chùa Nhĩ, Phường Thanh Liệt, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam. Giấy chứng nhận và kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với sản phẩm nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Việt Group được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Việt Group, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

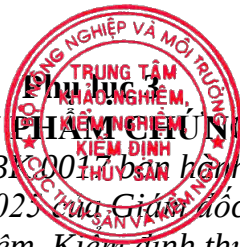
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT Thành phố Hà Nội;
- Giám đốc TT (b/c);
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Yến



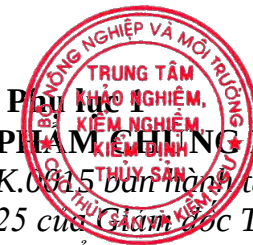
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Giấy chứng nhận số HQ.3K.00017 ban hành tại Quyết định số:1662 /QĐ-
TTKN ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm,
Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	BKC_80	Số 6A94, đường An Hạ, ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT
2.	SUFATOCK		
3.	IODINE NEW		
4.	AQUA BKC 80+		
5.	SUPER SAVE AQUA		
6.	GLUTA		
7.	IOD DINE 9000		
8.	IOD DINE		
9.	BKC one		
10.	AQUADINE		
11.	BKC AQUA		
12.	IOD PRO		
13.	BUMBA GOLD		



Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Giấy chứng nhận số HQ.3K.40016 ban hành tại Quyết định số: 1662 /QĐ-
TTKN ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm,
Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	SKY	Số 6A94, đường An Hạ, ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.	QCVN 02-32-2: 2020/BNNPTNT
2.	AQUAMIN		
3.	MIN POWER		
4.	XTRA- MIN		
5.	GANTOS		
6.	B-COMPLEX		
7.	BIG GOLD		
8.	SUPER C		
9.	GOLD 99		



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Giấy chứng nhận số HQ.3K.0015 ban hành tại Quyết định số: 1662 /QĐ-
TTKN ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm,
Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	AQUA C	6A94 Đường An Hạ, Xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	QCVN 02-31-2: 2019/BNNPTNT
2.	HEPA GOLD		
3.	AQUATHAI		
4.	CAFU		
5.	Ca/P one		
6.	ULTI PHOS		
7.	ULTI PRO		
8.	BETA GLUCAN		
9.	AQUA-GRO		
10.	EHP-QRE		
11.	SUPER C		